

Người quản lý di sản trong vai trò thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại- Dưới góc độ so sánh pháp luật Cộng hòa Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam

Nguyễn Thị Phương*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Một cá nhân qua đời, ngoài để lại tài sản "có" còn có các tài sản "nợ". Khi đó, chủ thể được hưởng thừa kế cũng đồng thời phải có trách nhiệm thanh toán các nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. BLDS trước hết quy định nghĩa vụ đó cho người thừa kế. Tuy nhiên, trong trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được NQLDS thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại. Vậy NQLDS là ai? Họ có vai trò như thế nào trong việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại? Dưới góc độ so sánh với pháp luật của Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ về NQLDS, bài viết đi sâu phân tích hai nội dung trọng tâm: Giới thiệu NQLDS trong pháp luật Việt Nam, Pháp và Hoa Kỳ; Vai trò của NQLDS trong việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo pháp luật Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam. Từ đó, những điểm tương đồng và khác biệt nhất định giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật của hai quốc gia này được trình bày trong bài viết. Kết hợp với phân tích một số bất cập của quy định, kinh nghiệm học hỏi một cách có chọn lọc từ các quốc gia này là cần thiết để hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề thừa kế, đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện một cách công bằng và hiệu quả.

Từ khoá: Người quản lý di sản, thừa kế, nghĩa vụ về tài sản

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

2 Trước khi qua đời, một cá nhân nếu có những khoản
3 nợ chưa thanh toán, về nguyên tắc những nghĩa vụ
4 đó không chấm dứt mà được chuyển giao cho người
5 khác thực hiện. Chuyển giao nghĩa vụ dân sự khá
6 phức tạp khi trong quan hệ tồn tại ba bên chủ thể.
7 Việc chuyển giao nghĩa vụ có thể được thực hiện dựa
8 trên thỏa thuận giữa các bên hoặc theo quy định của
9 pháp luật. Khi nói về việc chuyển giao theo quy định
10 của pháp luật, đây là trường hợp mà nghĩa vụ được
11 chuyển giao mà không cần sự đồng ý của các bên liên
12 quan^a. Như vậy, nếu bên có nghĩa vụ chưa thực hiện
13 xong nghĩa vụ của mình nhưng họ chết trước khi đến
14 hạn, khi đó nghĩa vụ không chấm dứt mà được chuyển
15 giao, người thế nghĩa vụ. Khẳng định này được mô tả
16 cụ thể tại Điều 614, 615 BLDS năm 2015. Chủ thể
17 thực hiện nghĩa vụ bên cạnh người thừa kế còn có thể
18 là NQLDS. Vậy NQLDS họ có vai trò và trách nhiệm
19 như thế nào đối với việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản
20 do người chết để lại? Từ góc nhìn của pháp luật Hoa
21 Kỳ, Pháp về vai trò của NQLDS, Việt Nam liệu học hỏi
22 được những gì để việc thanh toán nghĩa vụ tài sản của

người chết để lại một cách có hiệu quả nhất. Vấn đề
này sẽ được tác giả làm rõ trong bài nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết của tác sử dụng hai phương pháp sau:

Phương pháp phân tích, tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật

Phân tích văn bản quy phạm pháp luật là việc làm rõ ý tưởng văn bản, làm cơ sở để hiểu rõ ý định của nhà làm luật, hướng đến việc thực hiện pháp luật đến toàn diện, đầy đủ và tạo ra sự công bằng cho các đối tượng liên quan. Khi phân tích văn bản quy phạm pháp luật cần nhấn mạnh các từ cần thiết. Những từ cần thiết bao gồm nhóm các từ cần làm rõ nghĩa, nhóm các từ khóa. Sau khi phân tích, cần tổng hợp những đặc điểm nhỏ, các khía cạnh khác nhau, chỉ ra ưu điểm và hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành, những quy định nào chưa tốt.

Với phương pháp này, được sử dụng để phân tích, làm rõ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hòa Pháp. Từ đó, rút ra những ưu, nhược điểm của hai hệ thống pháp luật khi quy định về vấn đề phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại.

NCS, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM, Việt Nam.

Liên hệ

Nguyễn Thị Phương, NCS, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM, Việt Nam.

Email: phuongnth@hcmue.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 03/10/2024
- Ngày sửa đổi: 29/10/2024
- Ngày chấp nhận: 27/12/2024
- Ngày đăng:

DOI:



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



^aKhác với chuyển giao nghĩa vụ theo thỏa thuận, phải có sự đồng ý của bên thế nghĩa vụ

Trích dẫn bài báo này: Phương N T. Người quản lý di sản trong vai trò thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại- Dưới góc độ so sánh pháp luật Cộng hòa Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; (0):1-4.

46 Phương pháp so sánh luật học

47 Trong nghiên cứu pháp luật, so sánh luật trở nên phổ
48 biến. Phương pháp so sánh nhằm hướng tới mục đích
49 như: so với hệ thống pháp luật khác để hiểu rõ hơn về
50 hệ thống pháp luật của chính mình, tìm hiểu các giải
51 pháp khác nhau mà pháp luật các nước đã có hoặc học
52 cách giải quyết đã có của nước ngoài để giải quyết vấn
53 đề mới phát sinh trong nước, ghi nhận nhu cầu điều
54 chỉnh pháp luật cần được nhận biết, góp phần thu hẹp
55 sự khác biệt giữa các hệ thống pháp luật, thúc đẩy sự
56 hài hòa pháp luật trong các vấn đề vượt ra khỏi khuôn
57 khổ quốc gia, thúc đẩy sự giao lưu học thuyết và ý
58 tưởng pháp luật vượt qua các rào cản văn hóa và biên
59 giới quốc gia.

60 Với phương pháp so sánh luật học được nghiên cứu
61 để làm rõ sự khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và
62 pháp luật của Pháp. Từ đó đánh giá hiệu quả của
63 các phương án xây dựng pháp luật được đưa ra để tìm
64 phương án tốt nhất bảo vệ quyền lợi cho người thừa
65 kế và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác liên quan
66 đến phạm vi thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người
67 chết để lại.

68 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

69 Giới thiệu người quản lý di sản trong pháp 70 luật Việt Nam, Pháp và Hoa Kỳ

71 Quản lý di sản hàm ý rằng khi di sản của người chết
72 chưa phân chia cho người hưởng thừa kế theo phần
73 được hưởng. Trường hợp nhiều người hưởng di sản
74 thừa kế, di sản trong trạng thái tạm thời duy trì. Cũng
75 có những trường hợp mặc dù người lập di chúc phân
76 giao tài sản, nhưng vì những lý do khác nhau, việc
77 phân chia di sản chưa được tiến hành. Do đó, quản
78 lý di sản được đặt ra. Điều 616 BLDS năm 2015 định
79 nghĩa về NQLDS, theo đó, "NQLDS là người được chỉ
80 định trong di chúc hoặc do những người thừa kế thỏa
81 thuận cử ra".

82 Theo nhà làm luật, di sản cần được quản lý trong
83 thời gian chờ việc giải quyết các vấn đề liên quan đến
84 chuyển giao di sản được ngã ngũ, việc quản lý được
85 thực hiện bởi một nhân vật pháp lý gọi là NQLDS¹.

86 Ở Hoa Kỳ, sau khi một cá nhân qua đời, tài sản của
87 người đó sẽ được tập hợp, giải quyết công việc kinh
88 doanh, thanh toán các khoản nợ, nộp các tờ khai thuế
89 cần thiết và tài sản được phân chia theo chỉ đạo của
90 cá nhân đã qua đời (thường được gọi là "người quá
91 cố"). Mô hình này gọi là trust². Các hoạt động này
92 thường sẽ được tiến hành thay mặt cho người quá cố
93 bởi một người có tư cách ủy thác, người thi hành án
94 hay còn gọi là đại diện di sản (Personal representa-
95 tive of estate). Luật Di sản, Quyền hạn và Tín thác
96 Bang New York, Hoa Kỳ (Estates, Powers and Trusts

Law), Điều 11, giải thích thuật ngữ người được ủy thác
(fiduciary)³, có thể là một công ty, hay thể nhân được
giao phó trách nhiệm quản lý tài sản (tiền, tài sản,
v.v.) của người khác và phải hành động hoàn toàn
vì lợi ích tốt nhất của họ, chứ không phải vì lợi ích
của bản thân. Luật Ủy thác của Hoa Kỳ (Trust Law
in the United States) thì người này có thân phận của
người nhận tài sản tín thác (Trustee)⁴: người này là
người được giao nhiệm vụ quản lý tài sản vì lợi ích
của người thụ hưởng. Như vậy, theo pháp luật Hoa
Kỳ, khi mở thừa kế, di sản của người chết đặt dưới
thẩm quyền của người quản lý, họ được nhìn nhận
như chủ sở hữu đối với di sản⁵. Do đó, việc thực hiện
nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại sẽ do người
quản lý có trách nhiệm thanh toán trong phạm vi di
sản. Tuy nhiên, làm được điều này, tài sản của người
quản lý phải tách biệt với di sản của người chết¹.

Luật của Pháp, Nhà nước sẽ là NQLDS trong trường
hợp không có người thừa kế (Điều 811 BLDS Pháp)⁶.
Trường hợp Nhà nước muốn thừa kế di sản của người
chết không có người thừa kế hoặc không có người
nhận thì phải yêu cầu Tòa án trao quyền chiếm hữu
di sản đó. Với trường hợp có người thừa kế, thì một
người thừa kế hoặc nhiều người thừa kế có thể ủy
quyền cho một hoặc nhiều cá nhân hoặc pháp nhân
thực hiện việc điều hành, quản lý toàn bộ hoặc một
phần di sản của mình đã được chỉ định của người đó,
trong phạm vi thẩm quyền của người được giao quyền
thực hiện di chúc. Người được ủy quyền không được
đồng thời là công chứng viên phụ trách xử lý di sản
thừa kế (Điều 812 BLDS Pháp)⁶. Như vậy, NQLD-
S thừa kế có thanh toán nghĩa vụ về tài sản do người
chết để lại hay không phụ thuộc vào phạm vi ủy quyền
của người thừa kế.

So với pháp luật Hoa Kỳ, BLDS Pháp về NQLDS, Việt
Nam có nét tương đồng, người quản lý được cử ra
khi di sản thừa kế chưa chia sẽ do người lập di chúc
định đoạt hoặc những người thừa kế ủy quyền cho
cá nhân hoặc một pháp nhân không cần thiết phải là
người thừa kế. Điểm khác biệt rõ nhất, NQLDS thừa
kế theo Pháp được thiết lập trên cơ sở của một hợp
đồng ủy quyền được quy định một cách chặt chẽ về
thủ tục cũng như thẩm quyền trong phạm vi ủy quyền.
Ngoài ra, pháp luật Pháp, trong trường hợp Tòa án sẽ
quyết định tư cách NQLDS tạm thời nếu một hoặc
nhiều người thừa kế thụ động, không đủ tư cách hoặc
vi phạm khi điều hành di sản hoặc giữa những người
thừa kế có sự bất đồng quan điểm (Điều 813 BLDS
Pháp)⁶. Có thể thấy, Với sự ràng buộc bằng hợp đồng
ủy quyền có giá trị về mặt pháp lý, NQLDS thừa kế sẽ
có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi ủy
quyền, trong đó bao gồm thực hiện nghĩa vụ do người
chết để lại.

Vai trò của người quản lý di sản trong việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại theo pháp luật Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trên cơ sở người thừa kế thỏa thuận⁷. Ở đây, có sự không rõ ràng, vì NQLDS và người thừa kế có thể khác nhau. Cần khẳng định rằng NQLDS chỉ thực hiện thay khi di sản chưa được chia mà thôi⁷. Ngoài ra, nếu những người thừa kế thỏa thuận chọn NQLDS thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại thì có cần phải thông báo cho người có quyền đặc biệt là chủ nợ biết hay không? Như vậy rất khó để có cơ sở cho các chủ nợ yêu cầu ai thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho họ. BLDS Pháp, có ưu điểm hơn so với Việt Nam, ở chỗ sự thỏa thuận chọn NQLDS thông qua hợp đồng ủy quyền. Khi đó, xác định rõ ai là người thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Nếu trong hợp đồng ủy quyền, phạm vi ủy quyền cho phép người quản lý có nghĩa vụ trả nợ thì họ sẽ là chủ thể chịu trách nhiệm, và ngược lại thì trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuộc về người thừa kế. Còn Hoa Kỳ, quản lý tài sản theo mô hình *trust*, di sản đặt dưới quyền của *trustee*. Vì thế, chủ thể này sẽ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ và thay mặt người ủy thác thực hiện các công việc quản lý khác.

Thứ hai, NQLDS với tư cách chính thức, có trách nhiệm lập một danh mục di sản của người chết và thu hồi tài sản thuộc di sản mà người khác đang chiếm hữu⁷.

Nghĩa vụ này của NQLDS nhằm xác định rõ khối tài sản có của người chết để lại bao nhiêu. Thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại trong "phạm vi di sản". Có thể thấy, đây là một trong những vai trò cực kỳ quan trọng của nNQLDS. Nếu có một danh mục di sản, cũng như thu hồi được các tài sản thuộc di sản của người thừa kế, thì đây sẽ là hành lang bảo vệ quyền lợi cho người thừa kế cũng như hạn chế được sự đòi hỏi quá mức từ các chủ nợ, những người có quyền liên quan đến di sản thừa kế.

NQLDS có nghĩa vụ lập danh mục di sản, điều đó có nghĩa rằng, họ là chủ thể có trách nhiệm đối với toàn bộ di sản, họ là người đại diện cho người thừa kế trong quan hệ với người thứ ba liên quan đến di sản thừa kế⁷. So với pháp luật Hoa Kỳ, Việt Nam có điểm giống nhau, ở chỗ người quản lý là người đại diện di sản. Theo Bộ luật Chứng thực Thống nhất (The Uniform Probate Code), "người đại diện cá nhân có cùng quyền hạn đối với quyền sở hữu tài sản di sản mà chủ sở hữu tuyệt đối sẽ có". Mặc dù vậy, NQLDS nắm giữ tài sản của di sản dưới dạng ủy thác vì "lợi ích của các chủ nợ và những người khác quan tâm đến di sản". Quyền này

có thể được thực hiện mà không cần thông báo, điều trần hoặc lệnh của tòa án. NQLDS có quyền truy cập và thẩm quyền đối với tài sản kỹ thuật số của người quá cố trong phạm vi được cung cấp bởi Đạo luật truy cập tài sản kỹ thuật số thống nhất được sửa đổi hoặc theo lệnh của tòa án. Ví dụ: đại diện cá nhân có quyền mua hoặc định đoạt một tài sản và bán, thế chấp hoặc cho thuê bất kỳ bất động sản hoặc tài sản cá nhân nào của di sản đó (Điều 711)⁸.

Tuy nhiên, có thể thấy, so với pháp luật Hoa Kỳ, quản lý di sản được quy định một cách chặt chẽ hơn theo mô hình *trust*. Trong khi đó, pháp luật Việt Nam về vai trò của NQLDS, Luật Công chứng không đề cập tới. Về nghĩa vụ lập danh mục di sản được BLDS năm 2015 giao cho người quản lý những các văn bản hướng dẫn không quy định cụ thể lập như thế nào. Nghị định 29/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, Điều 18 chỉ ghi nhận nội dung niêm yết văn bản thỏa thuận phân chia di sản và văn bản khai nhận di sản phải có danh mục di sản thừa kế. Vậy, vấn đề được đặt ra: Bằng cách nào để xác nhận được khối tài sản có và tài sản nợ của người chết? NQLDS nếu không thực hiện nghĩa vụ lập danh mục di sản thì có phải chịu trách nhiệm gì không? Và người quản lý muốn lập danh mục di sản thì bằng cách nào và cần sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước như thế nào?

Thứ ba, liên quan đến thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại được quy định tại Điều 658 BLDS năm 2015. Để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán, hạn chế tranh chấp và đảm bảo quyền lợi cho các nghĩa vụ ưu tiên, cần phải lập danh sách các khoản nợ và chủ nợ. Trách nhiệm này trước hết thuộc về NQLDS.

Có thể thấy, NQLDS thừa trong vai trò thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam quy định còn khá mờ nhạt, chưa được quy định cụ thể. Trên cơ sở phân tích đánh giá về chế độ quản lý tài sản, vai trò của NQLDS.

Kiến nghị

Thứ nhất, nếu những người thừa kế thỏa thuận lựa chọn NQLDS thừa kế. Cần thiết phải quy định rõ hình thức thỏa thuận phải được lập bằng văn bản có công chứng, chứng thực. Đồng thời trong văn bản thỏa thuận, cần quy định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý trong thời gian quản lý di sản thừa kế. Trường hợp NQLDS quản lý động sản không đăng ký quyền sở hữu thì việc công chứng, chứng thực văn bản thỏa thuận chọn NQLDS vẫn rất cần thiết. Bởi lẽ, việc xác định đúng chủ thể thực hiện nghĩa vụ

253 có ý nghĩa quan trọng với những người có quyền trong
 254 quan hệ với người đã chết. Khi đó, người có quyền có
 255 thể biết được ai là người kế thừa thực hiện nghĩa vụ
 256 đối với người sau khi con nợ của mình đã chết. Từ đó,
 257 các chủ thể có quyền họ có cơ sở pháp lý cụ thể để
 258 yêu cầu NQLDS thực hiện nghĩa vụ tài sản do người
 259 chết để lại. Cụ thể điều chỉnh khoản 1, Điều 616 BLDS
 260 năm 2015 như sau: ” 1. NQLDS là người được chỉ định
 261 trong di chúc hoặc do những người thừa kế thỏa thuận
 262 cử ra. Thỏa thuận phải được xác lập bằng văn bản và
 263 được công chứng, chứng thực.”
 264 Thứ hai, khi xác định được NQLDS thừa kế. Trách
 265 nhiệm lập danh mục di sản thừa kế của người quản lý
 266 phải được quy định rõ ràng, phải thấy được sức nặng
 267 trong vai trò người quản lý giống như mô hình *trust*
 268 của Hoa Kỳ. Để hỗ trợ NQLDS trong vấn đề lập danh
 269 mục di sản và thu hồi tài sản cần có sự can thiệp của
 270 các cơ quan tổ chức khác. Nội dung niêm yết có các
 271 nội dung cần thiết trong đó có danh mục di sản thừa
 272 kế. Để danh mục di sản thừa kế mang tính chính xác
 273 nhất, hạn chế các trường hợp sử dụng giấy tờ giả, bỏ
 274 sót di sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Để làm được
 275 điều này, cần có sự hỗ trợ từ các cá nhân, cơ quan, tổ
 276 chức có thẩm quyền trong việc xác minh. Pháp luật
 277 cần thiết quy định những chủ thể tham gia vào quá
 278 trình lập danh mục di sản như chủ nợ, công chứng
 279 viên, NQLDS.
 280 Thứ ba, để đảm bảo thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ
 281 về tài sản do người chết để lại. Cần phải có một danh
 282 sách các nghĩa vụ (khoản nợ), các chủ nợ. Cần tách
 283 bạch giữa các nghĩa vụ có bảo đảm, không có bảo đảm
 284 và có bảo đảm một phần. Những hoạt động này nên
 285 ủy quyền cho người đại diện di sản thực hiện. Trên
 286 cơ sở đó, đảm bảo được quyền và lợi ích chính đáng
 287 cho cả người thừa kế và những người được lợi từ di
 288 sản của người chết.

289 KẾT LUẬN

290 Qua phân tích, có thể thấy rõ vai trò quan trọng của
 291 NQLDS trong việc thực hiện nghĩa vụ về tài sản do
 292 người chết để lại. Bằng cách so sánh pháp luật của
 293 Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ, chúng ta nhận thấy, pháp
 294 luật mỗi quốc gia có những quy định riêng biệt nhưng
 295 đều nhằm đảm bảo sự công bằng cho người được
 296 thanh toán nghĩa vụ từ di sản của người chết và bảo vệ
 297 quyền lợi của những người thừa kế. Tuy nhiên, trong
 298 quá trình so sánh, nhận thấy có những điểm tương
 299 đồng, khác biệt và hạn chế trong hệ thống pháp luật
 300 của các quốc gia khi đề cập tới vấn đề này. Do đó,
 301 Việt Nam có thể học hỏi từ kinh nghiệm của hai quốc
 302 gia này để cải thiện và hoàn thiện hệ thống pháp luật
 303 liên quan đến NQLDS và thực hiện nghĩa vụ về tài
 304 sản do người chết để lại. Việc thiết lập và thực thi các

305 quy định rõ ràng, minh bạch và công bằng trong lĩnh
 306 vực này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra
 307 một môi trường pháp lý ổn định và an toàn cho cộng
 308 đồng, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các bên liên
 309 quan. Điều này cũng góp phần nâng cao niềm tin và
 310 sự ổn định trong xã hội, góp phần vào sự phát triển
 311 bền vững của đất nước.

DANH MỤC VIẾT TẮT 312

NQLDS: Người quản lý di sản 313
 BLDS: Bộ luật Dân sự 314

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 315

Tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột
 316 lợi ích nào trong công bố bài báo. 317

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ 318

Tác giả Nguyễn Thị Phương chịu trách nhiệm toàn bộ
 319 các nội dung: Tổng quan nghiên cứu, phương pháp
 320 nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu, thảo luận, kết luận. 321

TÀI LIỆU THAM KHẢO 322

- 323 1. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình, Quan
 324 hệ tài sản vợ chồng, thừa kế. TPHCM: NXB Đại học quốc gia
 325 Thành phố Hồ Chí Minh. 2022. (6);.
- 326 2. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. Chế định tín thác trong pháp luật so sánh
 327 và khả năng áp dụng tại Việt Nam. Tạp chí Phát triển Khoa học
 328 và Công nghệ- Kinh tế- Luật và quản lý. 2022;.
- 329 3. McKinney. Estates, Powers and Trusts Law. [Online]. 2016
 330 [cited 2024 Nov 15]; Available from: [https://www.nysenate.gov/
 331 legislation/laws/EPT](https://www.nysenate.gov/legislation/laws/EPT).
- 332 4. Ugo Mattei and Henry Hansmann. Trust Law in the United
 333 States. A Basic Study of Its Special Contribution. 1998;.
- 334 5. Browne C.Lewis. The law of trusts. California: CALI eLangdell
 335 press. 2013;.
- 336 6. Ré publique Francaise. Code civil. [Online]. 2024 [cited 2024
 337 Nov 15]; Available from: [https://www.legifrance.gouv.fr/codes/
 340 section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006165525/
 341 #LEGISCTA000006165525](https://www.legifrance.gouv.fr/codes/

 338 section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006165525/

 339 #LEGISCTA000006165525).
- 340 7. Quốc hội. Bộ luật Dân sự. 2015;.
- 341 8. The Uniform Probate Code (1969) (Last Amended or Revised in
 342 2019), Uniform Law Commission;.